TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **589**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 11 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 493/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Lê Mạnh D, sinh năm 1983; ĐKNKTT và cư trú: Số X, phường L, Đ, Hà Nội;

2- Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1986; ĐKNKTT: Số Y L, phường L, Đ, Hà Nội; Nơi cư trú: Số B N, phường L, quận Đ, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Mạnh D và chị Nguyễn Thị Phương T kết hôn ngày 10/9/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận Đ, Hà Nội. Anh chị chung sống đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay chị T và anh D xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Xác nhận anh chị có 03 con chung là cháu Lê Tuấn Kiệt, sinh ngày 17/04/2013; cháu Lê Tuấn Quang, sinh ngày 21/12/2015 và cháu Lê Thành Nhân, sinh ngày 19/11/2018. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thành Nhân, anh D sẽ chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tuấn Kiệt và cháu Tuấn Quang. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Mạnh D và chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Mạnh D và chị Nguyễn Thị Phương T.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Lê Tuấn Kiệt, sinh ngày 17/04/2013; cháu Lê Tuấn Quang, sinh ngày 21/12/2015 và cháu Lê Thành Nhân, sinh ngày 19/11/2018. Giao cháu Thành Nhân cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Tuấn Kiệt và cháu Tuấn Quang cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Mạnh D và chị Nguyễn Thị Phương T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Anh Lê Mạnh D và chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Lê Mạnh D đã nộp theo Biên lai số 1357357 ngày 14/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Anh D đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA dân sự quận Đống Đa;
- UBND phường L, quận Đ, Hà Nội (GCN kết hôn số 122 ngày 10/9/2014);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thúy